TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Bà Vũ Thị Đào
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN L - sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kherme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Danh Đẹm và bà Trần Thị Thu (chết); bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo Trần Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú nhưng sau đó bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt để tạm giam từ ngày 03/10/2018 đến ngày 20/11/2018 cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Danh Hòa B – sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Danh D – sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp Ph, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: Danh Định – sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào chiều ngày 25/5/2018, bị cáo Trần Văn L phát hiện một số đồ vật như máy hàn, máy cắt sắt, gạch để trong nhà sau của anh Danh Hòa B không có khóa cửa (do nhà đang sửa chữa) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo mượn xe honda của bạn chạy đến cổng chùa mới cách nhà anh B khoảng 50m rồi đi bộ đến nhà anh B đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy hàn điện mini hiệu THC – ARC mang đến nhà ông Danh T cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục quay lại nhà bị hại lấy trộm tiếp 01 máy cắt sắt hiệu Electric – Toll màu xám, 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu Crown màu xám mang đến nhà ông Danh T cất giấu. Vài ngày sau, bị cáo mang máy hàn và máy cắt cầm tay bán cho ông Danh D được 400.000đ, còn máy cắt sắt, gạch chưa bán được thì bị anh B phát hiện và đến chuộc lại số tài sản bị cáo bán cho anh D rồi đến cơ quan công an trình báo.

Tại kết luận giám định số 23/2018/KL – HĐĐG ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận giá trị tài sản còn lại tại thời điểm tháng 02/2018 như sau:

- 01 máy cắt sắt hiệu Electric – Toll 355mm, màu xám, do Trung Quốc sản xuất, giá trị còn lại tại thời điểm 1.429.000đ;

- 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu Crown 100mm, màu xám, do Trung Quốc sản xuất, giá trị còn lại tại thời điểm 400.000đ;

- 01 máy hàn hiệu THC – ARC, màu vàng, do Trung Quốc sản xuất, giá trị còn lại tại thời điểm 2.614.000đ;

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Văn L đã lấy trộm là 4.443.000đ (bốn triệu, bốn trăm, bốn mươi ba nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSND-GQ, ngày 05/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm và trao trả tài sản cho chủ sở hữu. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Danh Hòa B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh D và người làm chứng Danh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận, lợi dụng lúc đêm khuya và cửa nhà bị hại không khóa do đang sửa chữa nên bị cáo mượn xe honda của một người bạn chạy đến gần nhà bị hại rồi đi bộ đến nhà bị hại đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy hàn điện mini hiệu THC – ARC mang đến nhà ông Danh T cất giấu. Không dừng lại ở đó, khoảng 15 phút sau bị cáo tiếp tục quay lại nhà bị hại lấy trộm thêm 01 máy cắt sắt hiệu Electric – Toll màu xám, 01 máy cắt cầm tay hiệu Crown màu xám rồi mang đến nhà ông Danh T cất giấu. Sau đó, bị cáo mang tài sản lấy trộm được bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

[3] Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Văn L đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bằng 4.443.000đ (bốn triệu, bốn trăm, bốn mươi ba nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc kherme, thiếu hiểu biết pháp luật, thiếu sự chăm sóc trực tiếp của cha mẹ cho nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm lại bị bệnh và sống chủ yếu nhờ vào ông bà ngoại cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo Điều 36 Bộ luật hình sự cũng là phù hợp với đề

nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt dành cho bị cáo. Từ đó, xét thấy cần thiết miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Văn L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2018 đến ngày 20/11/2018.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự :** Bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Công an huyện Gò Quao;*
- *UBND xã Định An;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Tôn